TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2023/QĐST- KDTM	*Hà Đông, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc Tranh chấp yêu cầu thanh toán tiền hàng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành;** trụ sở: BT7, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Thế Anh** – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền Ông **Nguyễn Nhật Huy** – Chuyên viên pháp lý công ty Luật Barrister Việt Nam (Theo Hợp đồng ủy quyền số 21/HĐUQ-PT ngày 26/10/2022 giữa Công ty Phúc Thành và công ty Luật TNHH Barrister Việt Nam; Quyết định phân công nhân sự tham gia giải quyết vụ việc số 11/2022/QĐ-BLF ngày 30/11/2022).

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC; trụ sở: căn J03 L05 KBT An Phú Shop Villa, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Mai Văn Thành** – Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành (sau đây gọi tắt là Công ty Phúc Thành) và Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng NCC (sau đây gọi tắt là Công ty NCC) xác nhận về việc có ký kết 20 Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp bê tông thương phẩm từ ngày 01/09/2017 đến ngày 28/09/2018 như sau:

1. Hợp đồng kinh tế số 37/PT-NC/2017 ngày 01/9/2017 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê Tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành.

2. Hợp đồng kinh tế số 38/PT-NC/2017 ngày 01/9/2017 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê Tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành

về việc mua bán bê tông thương phẩm;

3. Hợp đồng kinh tế số 152/HĐKT/PT-NC/2017 ngày 12/10/2017 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

4. Hợp đồng kinh tế số 166B/HĐKT/PT-NC/2017 ngày 17/10/2017 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

5. Hợp đồng kinh tế số 37.11/PT-NC/2017 ngày 01/11/2017 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

6. Hợp đồng kinh tế số 38.11/PT-NC/2017 ngày 01/11/2017 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư

và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

7. Hợp đồng kinh tế số 37.01/PT-NC/2018 ngày 02/01/2018 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

8. Hợp đồng kinh tế số 37.03/PT-NC/2018 ngày 01/03/2018 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

9. Hợp đồng nguyên tắc số 2017/PT-VTTBNC ngày 10/3/2018 giữa Công ty cổ phần vật tư và thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) với Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

10. Hợp đồng nguyên tắc số 10/PT/2018 ngày 02/4/2018 giữa Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị Nam Cường (nay đổi tên là: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC) và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

11. Hợp đồng nguyên tắc số 27.01/PT/2018 ngày 21/4/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

12. Hợp đồng nguyên tắc số 27.06/PT/2018 ngày 21/4/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

13. Hợp đồng nguyên tắc số 27/PT/2018 ngày 22/4/2028 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

14. Hợp đồng nguyên tắc số 27.02/PT/2018 ngày 23/4/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

15. Hợp đồng nguyên tắc số 27.03/PT/2018 ngày 23/4/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

16. Hợp đồng nguyên tắc số 27.04/PT/2018 ngày 25/4/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

17. Hợp đồng nguyên tắc số 27.09/PT/2018 năm 20/06/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

18. Hợp đồng nguyên tắc số 27.08/PT/2018 ngày 02/8/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bên tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bê tông thương phẩm;

19. Hợp đồng nguyên tắc số 27.10/PT/2018 ngày 18/09/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành về việc mua bán bê tông thương phẩm;

20. Hợp đồng Kinh tế số 2809/2018/HĐKT/NCC-PT ký ngày 28/9/2018 giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC và Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành thực hiện gói thầu thi công kết cấu phần thân và hoàn thiện công trình Nhà ở tại lô đất Khách sạn, văn phòng và Nhà ở có ký hiệu KS Hạng mục: cung cấp dịch vụ bơm bê tông và cho thuê cần phân phối bê tông.

Thực hiện các nội dung của thoả thuận trong "Hợp đồng nguyên tắc", Công ty Phúc Thành đã hoàn thành công việc và trách nhiệm của bên bán về việc cung cấp đủ khối lượng bê tông cho Công ty NCC. Phía Công ty NCC đã nhận đủ khối lượng bê tông theo yêu cầu. Sau đó, ngày 31/01/2020 giữa hai bên đã tiến hành lập biên bản và ký biên bản đối chiếu công nợ với nhau, cụ thể: Công nợ tính đến ngày 31/01/2020 là: **1.252.309.700** đồng *(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, ba trăm linh chín nghìn, bảy trăm đồng);* Công ty NCC đã thanh toán sau ngày 31/01/2020 là: **900.000.000** đồng (*Chín trăm triệu đồng*); Giá trị còn lại phải thanh toán là số tiền: **352.309.700 đồng** *(Ba trăm năm mươi hai triệu, ba trăm linh chín nghìn, bảy trăm đồng).*

Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành và công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng NCC thống nhất công ty NCC sẽ thanh toán một lần số tiền là **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)** vào ngày 14/06/2023. Ngoài số tiền này, công ty NCC không phải thanh toán cho công ty Phúc Thành bất kỳ khoản tiền nào khác. Các bên cam kết sẽ không có khiếu kiện, khiếu nại nào khác liên quan đến các hợp đồng nguyên tắc trên.

- ***Về án phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần Bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.500.000 đồng; được đối trừ vào số tiền 8.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010968 ngày 04/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trả lại cho công ty Phúc Thành số tiền 6.300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các ĐS;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Đào Duy Vương